TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2018/DS-ST
Ngày 08-11-2018
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Bích Diệp

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Dương Thị Hồng Vân

Bà Vũ Thị Bích Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Yến Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 47/2018/TLST-DS ngày 14 tháng 8 năm 2018 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2018/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2018/QĐST-DS ngày 19 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần B; địa chỉ: Số 16 P, phường P, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

- Bà Trần Thị Thúy H; cư trú tại: Số 3/89 C, phường H, quận L, thành phố Hải Phòng; là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền ngày 18 tháng 7 năm 2018). Có mặt.

- Ông Trần Minh P; cư trú tại: Số 2/133 Đ, phường M, quận H, thành phố Hải Phòng; là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền ngày 18 tháng 7 năm 2018). Có mặt.

- *Bị đơn*: Anh Phùng Quang H; cư trú tại: Số 148B T, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 24 tháng 7 năm 2018 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là bà Trần Thị Thúy H và ông Trần Minh P thống nhất trình bày:

Ngày 15 tháng 11 năm 2012, ngày 29 tháng 5 năm 2013 và ngày 29 tháng 10 năm 2013, Ngân hàng Thương mại Cổ phần B (sau đây gọi tắt là Ngân hàng B) và anh Phùng Quang H ký hợp đồng cấp hạn mức thấu chi tài khoản và các phụ lục hợp đồng với nội dung:

- Số tiền vay: 50.000.000 đồng.

- Thời hạn hạn mức: Từ ngày 15 tháng 11 năm 2012 đến ngày 31 tháng 10 năm 2014.

- Mục đích vay: Tiêu dùng tín chấp.

- Lãi suất vay: 11%/năm và được điều chỉnh theo mức lãi suất do Ngân hàng B công bố.

- Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn.

Sau khi ký hợp đồng, Ngân hàng B đã giải ngân cho anh H số tiền 50.000.000 đồng. Tính đến ngày 01 tháng 3 năm 2014, anh H mới thanh toán cho Ngân hàng B số tiền lãi là 909.376 đồng. Vì vậy, Ngân hàng B khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết, buộc anh Phùng Quang H phải thanh toán cho Ngân hàng B số tiền nợ gốc là 50.000.000 đồng, số tiền lãi trong hạn là 2.320.139 đồng, số tiền lãi trên nợ gốc quá hạn tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 18.080.903 đồng, tổng cộng là 70.401.042 đồng và số tiền lãi theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng kể từ sau ngày xét xử sơ thẩm đến thời điểm anh H thanh toán dứt điểm khoản nợ cho Ngân hàng.

Bị đơn là anh Phùng Quang H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt và không có lời khai.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm nghị án. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật. Bị đơn không thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của người tham gia tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Hợp đồng cấp hạn mức thấu chi và các phụ lục hợp đồng giữa Ngân hàng B và anh Phùng Quang H được ký kết trên cơ sở tự nguyện, mục đích và nội dung của hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật, số tiền vay theo thỏa thuận của các bên là 50.000.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp

đồng, anh H đã thanh toán cho Ngân hàng B 909.376 đồng - tiền lãi. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm, anh H còn nợ Ngân hàng B tổng số tiền gốc và tiền lãi là 70.401.042 đồng. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng B về việc buộc anh Phùng Quang H phải thanh toán toàn bộ số tiền trên và số tiền lãi theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng cho đến thời điểm anh H thanh toán dứt điểm khoản nợ cho Ngân hàng là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí: Bị đơn phải nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đây là vụ án tranh chấp về hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại thời điểm khởi kiện, bị đơn là anh Phùng Quang H đang cư trú tại số 148B Trung Lực, phường Đằng Lâm, quận Hải An, thành phố Hải Phòng. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải An theo quy định tại khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn là anh Phùng Quang H đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa mà không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải thanh toán số tiền 70.401.042 đồng, Hội đồng xét xử đánh giá như sau: Hợp đồng cấp hạn mức thấu chi tài khoản số 0054/2012/HĐTC/BVB-021 ngày 15 tháng 11 năm 2012 và các phụ lục hợp đồng ngày 29 tháng 5 năm 2013, ngày 29 tháng 10 năm 2013 giữa Ngân hàng B và anh Phùng Quang H được ký kết trên cơ sở tự nguyện, chủ thể ký kết hợp đồng là những người có năng lực hành vi dân sự và có đủ thẩm quyền ký kết hợp đồng; mục đích và nội dung của hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy, hợp đồng có hiệu lực pháp luật theo quy định tại Điều 122 của Bộ luật dân sự năm 2005.

[4] Sau khi ký hợp đồng tín dụng, Ngân hàng B đã giải ngân cho anh H số tiền 50.000.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng, anh H mới thanh toán cho Ngân hàng B số tiền lãi là 909.376 đồng. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm, anh Phùng Quang H còn nợ Ngân hàng B số tiền gốc là 50.000.000 đồng, số tiền lãi trong hạn là 2.320.139 đồng và số tiền lãi trên nợ gốc quá hạn là 18.080.903 đồng, tổng cộng là 70.401.042 đồng. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng B về việc buộc anh Phùng Quang H phải thanh toán số tiền 70.401.042 đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Theo án lệ số 08/2016/AL ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Tòa án nhân dân tối cao, ngoài khoản tiền nợ gốc, lãi vay trong hạn, lãi vay quá hạn mà anh Phùng Quang H phải thanh toán cho Ngân hàng B theo hợp đồng tín dụng tính đến ngày xét xử sơ thẩm, thì kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, anh Phùng Quang H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng B thì lãi suất mà anh Phùng Quang H phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng B theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng B.

[6] Về án phí: Toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận; vì vậy bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Trả lại nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 233, 235 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 122 và Điều 124 của Bộ luật Dân sự năm 2005;

Khoản 16 Điều 4 và Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Buộc anh Phùng Quang H phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần B số tiền nợ gốc là 50.000.000 đồng, số tiền lãi trong hạn là 2.320.139 đồng và số tiền lãi trên nợ gốc quá hạn tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 18.080.903 đồng, tổng cộng là 70.401.042 đồng (bảy mươi triệu bốn trăm lẻ một nghìn không trăm bốn mươi hai đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, anh Phùng Quang H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần B thì lãi suất mà anh Phùng Quang H phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần B theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng Thương mại Cổ phần B.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Anh Phùng Quang H phải nộp 3.520.000 đồng (ba triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Trả lại Ngân hàng Thương mại Cổ phần B 1.780.000 đồng (một triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng) - tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0016512 ngày 14 tháng 8 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Bích Diệp